

TẾ BÀO GỐC - STEM CELL

* Tự làm mới: NP nhiều lần mà 0 bị biết hoặc

ĐẶC
TÍNH

→ tiềm năng không giới hạn: có thể biết hoặc → nhiều loại TB

chủa { chính quyền về } cái trái
 { không chính } cái phải

Liên G
Dung

GHÉP TBG : đưa TBG vào vị trí trống THƯỜNG.

- IPS (TỔNG NHÂN TẠO): (gắn liền TĐG PHÔI)

ĐTRÍ:  MÂM, TỬ XƯƠNG,
UNG THU, MIỀN DỊCH
MẮT; ĐTĐ.

2 ĐK cần đạt

LP TBG

cc TB đang thiếu

ce TB có thể đẽ ra TB đang thiêu

TOÀN
NĂNG
(ТОПОТЕНГ)

$\Rightarrow$ Tất cả các loại TB
Hợp tử (vô)

- VAN NANG (PLURIPOTENT)

all TB của
=> 1 TRONG 3 LÁ THAI
- TBG PHỔI

↑ ĐK NHẤT
ĐA
NĂNG
(MULTIPOTENT)

ĐINH
miền loại TB nhất ĐINH
↳ TBG tạo máu; TBG TK

đơn năng.
(monopotent progenitor)

< 1 loại TB (biết nước)
TB định tính & lượng; TB định tính

THEO NGUỒN GỐC
PHÂN LẬP

TBG PH δ (embryonic)

NHỮ NHỊ (INFANT)

- TRƯỜNG THÀNH (ADULT)

- van nānā cām ūṇa (IPS): ^{INDUCED} ^{PLURIPOTENT}

UNG THU (cancer)